

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH,
CÔNG AN TỈNH, BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THỰC HIỆN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ
TỤC HÀNH CHÍNH TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT
QUẢ CỦA ĐƠN VỊ CẤP TỈNH QUÝ II NĂM 2021,
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Công văn số /VP-KSTT ngày / / 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng)

KẾT QUẢ PHÂN LOẠI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÁC SỞ, NGÀNH TỈNH, CÔNG AN TỈNH, BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, QUÝ II NĂM 2021																
STT	Đơn vị	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ	MẪU PHIẾU SỐ 1						MẪU PHIẾU SỐ 2					Tổng cộng	Phân loại kết quả
				Chấm điểm đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức						Chấm điểm đánh giá đối với cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu						
				Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7	Tổng cộng	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 8	Chỉ số 9	Tổng cộng		
[0]	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	15	15	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
2	Sở Công Thương	2.896	2.890	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	98	88	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	1,0	6,0	16,0	Xuất sắc
4	Sở Giao thông vận tải	6.201	5.786	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	1,0	6,0	16,0	Xuất sắc
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	574	553	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
6	Sở Khoa học và Công nghệ	10	7	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	521	500	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	15,0	Xuất sắc
8	Sở Nội vụ	183	168	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc

9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1.064	1.012	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
10	Sở Tài chính	48	48	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	1,0	6,0	16,0	Xuất sắc
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	182	145	2,0	2,0	1,9	1,9	2,0	9,8	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	16,8	Xuất sắc
12	Sở Tư pháp	1.717	1.589	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
13	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	120	115	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
14	Sở Xây dựng	154	118	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
15	Sở Y tế	441	363	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
16	Công an tỉnh	288	222	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
17	Bảo hiểm xã hội tỉnh	8.246	8.079	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	2,0	7,0	17,0	Xuất sắc
18	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	40	39	2,0	2,0	1,9	1,9	2,0	9,8	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	14,8	Tốt
19	Thanh tra tỉnh	39	37	1,8	1,8	2,0	2,0	1,8	9,4	1,0	1,0	2,0	0,0	4,0	13,4	Tốt
20	Ban Dân tộc	01	01	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN,
UBND CẤP XÃ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI BỘ PHẬN
TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ QUÝ II NĂM 2021, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Ban hành kèm theo Công văn số _____ /VP-KSTT ngày _____ / 2021 của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng)

KẾT QUẢ PHÂN LOẠI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ QUÝ II NĂM 2021																
STT	Đơn vị	Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ	Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ	MẪU PHIẾU SỐ 1						MẪU PHIẾU SỐ 2					Tổng cộng	Phân loại kết quả
				Chấm điểm đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức						Chấm điểm đánh giá đối với cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu						
				Chỉ số 1	Chỉ số 2	Chỉ số 3	Chỉ số 4	Chỉ số 7	Tổng cộng	Chỉ số 5	Chỉ số 6	Chỉ số 8	Chỉ số 9	Tổng cộng		
[0]	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]
I	UBND huyện Cù Lao Dung	1.898	1.806	2,0	2,0	1,8	2,0	2,0	9,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,8	Xuất sắc
1	UBND xã An Thạnh 1	1.578	1.578	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND xã An Thạnh Tây	1.815	1.815	2,0	2,0	2,0	1,0	2,0	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
3	UBND xã An Thạnh Đông	1.302	1.302	2,0	2,0	1,0	1,0	2,0	8,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,0	Tốt
4	UBND xã An Thạnh 2	4.681	4.681	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
5	UBND xã An Thạnh 3	3.979	3.979	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
6	UBND xã An Thạnh Nam	2.465	2.465	1,8	1,8	2,0	2,0	1,8	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
7	UBND xã Đại Ân 1	2.202	2.202	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
8	UBND thị trấn Cù Lao Dung	3.770	3.746	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc

II	UBND huyện Châu Thành	1.704	1.694	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	1,0	7,0	17,0	Xuất sắc
1	UBND xã An Ninh	3.003	3.003	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND xã An Hiệp	1.767	1.767	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
3	UBND xã Hồ Đắc Kiện	3.797	3.797	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
4	UBND xã Phú Tân	2.241	2.241	1,9	1,9	2,0	2,0	2,0	2,0	9,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,8	Xuất sắc
5	UBND xã Phú Tâm	3.119	3.119	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
6	UBND xã Thiện Mỹ	1.585	1.585	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
7	UBND xã Thuận Hòa	1.381	1.381	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
8	UBND thị trấn Châu Thành	1.863	1.863	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
III	UBND huyện Long Phú	3.350	2.944	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	1,0	6,0	16,0	Xuất sắc
1	UBND thị trấn Long Phú	1.213	1.213	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND thị trấn Đại Ngãi	872	849	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
3	UBND xã Long Phú	2.014	2.014	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
4	UBND xã Tân Hưng	2.144	2.144	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
5	UBND xã Tân Thạnh	918	918	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
6	UBND xã Châu Khánh	576	576	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
7	UBND xã Phú Hữu	1.486	1.484	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
8	UBND xã Trường Khánh	3.780	3.779	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
9	UBND xã Hậu Thạnh	1.822	1.822	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
10	UBND xã Long Đức	1.413	1.413	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
11	UBND xã Song Phụng	169	169	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
IV	UBND huyện Thạnh Trị	1.876	1.874	1,9	1,8	2,0	2,0	2,0	2,0	9,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,7	Xuất sắc
1	UBND xã Thạnh Trị	3.143	3.143	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND xã Thạnh Tân	5.124	5.124	1,8	1,8	2,0	2,0	1,8	1,8	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
3	UBND xã Lâm Tân	5.182	5.182	1,6	1,6	2,0	2,0	1,6	1,6	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt
4	UBND xã Lâm Kiết	2.080	2.080	1,6	1,6	2,0	2,0	1,6	1,6	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt

5	UBND xã Tuân Tức	7.155	7.155	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
6	UBND xã Châu Hưng	2.654	2.654	1,0	1,0	2,0	2,0	1,0	7,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	13,0	Tốt
7	UBND xã Vĩnh Thành	1.791	1.791	1,8	1,8	2,0	2,0	1,8	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
8	UBND xã Vĩnh Lợi	2.270	2.270	1,9	1,9	1,9	1,3	1,9	8,9	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,9	Tốt
9	UBND thị trấn Hưng Lợi	4.185	4.185	1,7	1,7	2,0	2,0	1,7	9,1	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,1	Xuất sắc
10	UBND thị trấn Phú Lộc	10.805	10.804	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
V	UBND huyện Trần Đề	2.353	2.353	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
1	UBND xã Thạnh Thới Thuận	2.950	2.950	1,7	1,7	2,0	2,0	2,0	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
2	UBND xã Thạnh Thới An	4.184	4.184	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
3	UBND xã Tài Văn	4.536	4.536	1,7	1,7	2,0	2,0	2,0	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
4	UBND xã Viên Bình	3.491	3.491	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
5	UBND xã Viên An	5.773	5.773	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	15,0	Xuất sắc
6	UBND xã Liêu Tú	3.314	3.314	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
7	UBND xã Đại Ân 2	4.587	4.587	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
8	UBND xã Lịch Hội Thượng	5.394	5.394	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
9	UBND thị trấn Lịch Hội Thượng	1.855	1.855	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
10	UBND xã Trung Bình	5.989	5.989	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
11	UBND thị trấn Trần Đề	6.368	6.368	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
VI	UBND huyện Mỹ Xuyên	3.226	3.148	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
1	UBND thị trấn Mỹ Xuyên	1.695	1.695	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
2	UBND xã Tham Đôn	2.071	2.071	1,5	1,6	1,7	1,6	1,7	8,1	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,1	Tốt
3	UBND xã Đại Tâm	2.276	2.276	1,8	1,8	1,8	1,7	1,7	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt
4	UBND xã Thạnh Phú	1.481	1.481	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
5	UBND xã Thạnh Quới	3.168	3.168	1,8	1,8	1,8	1,9	1,9	9,2	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,2	Xuất sắc
6	UBND xã Gia Hòa 1	1.878	1.878	1,7	1,6	1,6	1,6	1,6	8,1	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,1	Tốt

7	UBND xã Gia Hòa 2	2.389	2.389	1,7	1,8	1,8	1,7	1,7	8,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,7	Tốt
8	UBND xã Hòa Tú 1	1.585	1.585	1,7	1,8	1,8	1,8	1,8	8,9	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,9	Tốt
9	UBND xã Hòa Tú 2	467	467	1,7	1,7	1,7	1,6	1,7	8,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,4	Tốt
10	UBND xã Ngọc Đông	751	751	1,8	1,8	1,8	1,8	1,8	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
11	UBND xã Ngọc Tỏ	2.185	2.185	1,6	1,6	1,7	1,7	1,7	8,3	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,3	Tốt
VII	UBND huyện Kế Sách	2.162	1.566	1,9	1,9	2,0	2,0	1,9	9,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,7	Xuất sắc
1	UBND thị trấn Kế Sách	3.998	3.997	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND thị trấn An Lạc Thôn	2.546	2.546	1,8	1,8	2,0	2,0	2,0	9,6	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,6	Xuất sắc
3	UBND xã Kế Thành	1.098	1.098	1,8	1,8	2,0	2,0	2,0	9,6	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,6	Xuất sắc
4	UBND xã Kế An	2.709	2.709	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
5	UBND xã Đại Hải	4.507	4.507	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
6	UBND xã Xuân Hòa	5.527	5.527	1,7	1,7	2,0	2,0	2,0	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
7	UBND xã Ba Trinh	1.760	1.760	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
8	UBND xã Trinh Phú	3.256	3.256	1,8	1,8	2,0	2,0	2,0	9,6	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,6	Xuất sắc
9	UBND xã Thới An Hội	5.436	5.436	1,9	1,9	2,0	2,0	2,0	9,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,8	Xuất sắc
10	UBND xã Nhơn Mỹ	2.708	2.708	1,2	1,2	2,0	2,0	2,0	8,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,4	Tốt
11	UBND xã An Mỹ	2.744	2.744	1,9	1,9	2,0	2,0	2,0	9,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,8	Xuất sắc
12	UBND xã Phong Năm	973	973	1,9	1,9	2,0	2,0	2,0	9,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,8	Xuất sắc
13	UBND xã An Lạc Tây	6.514	6.514	1,0	1,0	2,0	2,0	2,0	8,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,0	Tốt
VIII	UBND thị xã Ngã Năm	2.304	2.168	2,0	2,0	1,9	2,0	1,9	9,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,8	Xuất sắc
1	UBND Phường 1	4.102	4.102	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND Phường 2	5.400	5.400	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
3	UBND Phường 3	2.810	2.809	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	1,0	1,0	0,0	4,0	14,0	Tốt
4	UBND xã Mỹ Bình	1.897	1.885	1,0	1,0	2,0	2,0	2,0	8,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,0	Tốt
5	UBND xã Mỹ Quới	5.239	5.239	2,0	2,0	1,8	1,9	2,0	9,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,7	Xuất sắc
6	UBND xã Long Bình	1.285	1.274	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc

7	UBND xã Tân Long	2.546	2.546	2,0	2,0	1,0	1,0	2,0	8,0	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,0	Tốt
8	UBND xã Vĩnh Quới	6.894	6.887	2,0	2,0	2,0	1,6	1,0	8,6	2,0	1,0	2,0	0,0	5,0	14,6	Tốt
IX	UBND thị xã Vĩnh Châu	1.987	1.987	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	1,0	2,0	2,0	1,0	6,0	16,0	Xuất sắc
1	UBND Phường 1	4.722	4.722	1,9	1,9	1,9	1,9	1,9	9,5	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	14,5	Tốt
2	UBND Phường 2	2.462	2.462	1,7	1,7	1,9	1,1	1,7	8,1	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,1	Tốt
3	Phường Vĩnh Phước	9.140	9.140	1,7	1,7	1,9	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
4	Phường Khánh Hòa	3.372	3.372	1,7	1,7	1,8	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
5	UBND xã Vĩnh Hiệp	2.172	2.172	1,5	1,7	1,8	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
6	UBND xã Vĩnh Tân	7.011	7.011	1,6	1,7	1,8	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
7	UBND xã Lai Hòa	4.668	4.668	1,6	1,7	1,6	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
8	UBND xã Lạc Hòa	5.258	5.258	1,5	1,7	1,8	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
9	UBND xã Hòa Đông	6.358	6.358	1,7	1,7	1,9	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
10	UBND xã Vĩnh Hải	4.154	4.154	1,6	1,7	1,6	1,8	1,7	8,9	1,0	2,0	2,0	0,0	5,0	13,9	Tốt
X	UBND thành phố Sóc Trăng	4.189	4.189	1,7	1,7	1,7	1,7	1,7	8,5	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,6	Tốt
1	UBND Phường 1	831	831	1,7	1,8	1,7	1,7	2,0	8,9	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,9	Tốt
2	UBND Phường 2	5.347	5.347	1,7	1,6	1,7	1,8	2,0	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt
3	UBND Phường 3	7.557	7.557	1,8	1,7	1,7	1,7	2,0	8,9	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,9	Tốt
4	UBND Phường 4	2.904	2.904	1,6	1,6	1,8	1,7	2,0	8,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,7	Tốt
5	UBND Phường 5	7.199	7.199	1,7	1,6	1,7	1,8	2,0	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt
6	UBND Phường 6	1.427	1.427	1,6	1,8	1,6	1,7	2,0	8,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,7	Tốt
7	UBND Phường 7	3.052	3.052	1,8	1,6	1,7	1,6	2,0	8,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,7	Tốt
8	UBND Phường 8	1.870	1.870	1,6	1,7	1,8	1,7	2,0	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt
9	UBND Phường 9	66	66	1,6	1,6	1,8	1,7	2,0	8,7	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,7	Tốt
10	UBND Phường 10	1.006	1.006	1,7	1,6	1,7	1,8	2,0	8,8	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,8	Tốt

XI	UBND huyện Mỹ Tú	2.914	2.914	1,4	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	9,4	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,4	Xuất sắc
1	UBND xã Mỹ Tú	4.031	4.031	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
2	UBND xã Long Hưng	4.731	4.731	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
3	UBND xã Mỹ Phước	2.934	2.934	2,0	2,0	2,0	1,0	2,0	2,0	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
4	UBND thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	4.555	4.555	1,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
5	UBND xã Mỹ Hương	3.507	3.507	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
6	UBND xã Phú Mỹ	773	773	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
7	UBND xã Thuận Hưng	530	530	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	10,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	16,0	Xuất sắc
8	UBND xã Mỹ Thuận	3.169	3.169	1,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	9,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	15,0	Xuất sắc
9	UBND xã Hưng Phú	3.062	3.062	0,0	2,0	2,0	2,0	2,0	2,0	8,0	2,0	2,0	2,0	0,0	6,0	14,0	Tốt